TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST-KDTM	*TP. N, ngày 27 tháng 09 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 09 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mai thụ lý số: 18/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 04 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (viết tắt: S); địa chỉ: số 77, phố T, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: bà Ngô Thu H - Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc H - Giám đốc Chi nhánh S Ninh Bình; người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đặng Thị Minh T và bà Mai Quỳnh Đ - Phòng khách hàng doanh nghiệp - chi nhánh S Ninh Bình; ông Ninh Văn T, ông Phạm Thế T, bà Nguyễn Thị Hải Y - cán bộ xử lý nợ S chi nhánh Ninh Bình.

- Bị đơn: Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ N; người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh N - Tổng Giám đốc; địa chỉ: Gần Cổng Cảng, đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Vũ Ngọc L, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: số nhà 26, ngõ 97, đường L, phố T, phường T,thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lâm: Bà Ngô Thị L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà L: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ: số 86, phố L, khối 11, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L, bà L: Luật sư Nguyễn Đức

T, Công ty luật TNHH Á C - Đoàn luật sư Hà Nội.

+ Ông Tô Văn X, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: số 16, ngõ 45, đường H, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của ông X: Bà Lê Thanh H.

+ Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; cùng địa chỉ : số nhà 02, ngõ 8, đường Tràng An, phô Kỳ Lân, phường Tân Thành, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: bà Nguyễn Thị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/09/2024 công ty cổ phần vận tải xếp dỡ N còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền là 15.106.024.703 đồng *(Mười lăm tỷ, một trăm linh sáu triệu không trăm hai mươi tư nghìn bảy trăm linh bảy đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 12.278.836.361 đồng, nợ lãi là 787.913.428 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.991.597.290 đồng, nợ lãi phạt chậm trả là 47.667.524 đồng;

2.2. Về phương thức trả nợ:

- Công ty cổ phần vận tải xếp dỡ N có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ là 15.106.024.703 đồng *(Mười lăm tỷ, một trăm linh sáu triệu không trăm hai mươi tư nghìn bảy trăm linh bảy đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 12.278.836.361 đồng, nợ lãi là 787.913.428 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.991.597.290 đồng, nợ lãi phạt chậm trả là 47.667.524 đồng cho Ngân hàng TMCP S, chậm nhất vào ngày 30/10/2024.

- Công ty cổ phần vận tải xếp dỡ tiếp tục phải trả số tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay kể từ ngày 19/09/2024 cho đến ngày Công ty cổ phần vận tải xếp dỡ N thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

- Hết ngày 30/10/2024 Công ty cổ phần vận tải xếp dỡ N không thực hiện hoặc thực hiện không dầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu thi hành án phát mại tài sản thế chấp gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 224; Tờ bản đồ số: 28 tại địa chỉ: Phố K, Phường K, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 110,5 m^2 *(Bằng chữ: Một trăm mười phẩy năm mét vuông)*. Hình thức sử dụng: sử dụng riêng 110,5 m^2. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. Nguồn gốc sử dụng: Nhận tặng cho đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 879017, số vào sổ cấp GCN: CS00637/TC-NK do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình cấp ngày 19/02/2019 cho ông Vũ Ngọc L và bà Ngô Thị L.

Tài sản 2: Quyền sử dụng thửa đất số: 195; Tờ bản đồ số: Mảnh số 1PL1 + 2, tờ số 2. Địa chỉ: Phố P, phường N, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 82,5 m^2 *(Bằng chữ: Tám hai phẩy năm mét vuông).* Hình thức sử dụng: sử dụng riêng 82,5 m^2. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 770981, số vào sổ cấp GCN: CS 01461 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình cấp ngày 24/06/2022 cho ông Tô Văn X và bà Lê Thị Thanh H.

Tài sản 3: Quyền sử dụng thửa đất số: 439; Tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ: Phố K, phường T, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 120 m^2 *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi mét vuông*). Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 120 m^2. Sử dụng chung: Không m^2. Mục đích sử dụng đất: Xây dựng nhà ở. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AQ 139443, vào sổ cấp GCN QSDĐ số: 00184/GĐ' QSDĐ/2075/QĐ-UBND do UBND thành phố N cấp ngày 19/11/2007 cho ông Hoàng Văn S và bà Nguyễn Thị H.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

+ Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ N phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 61.553.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

+ Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí số tiền là 61.100.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000259 ngày 22/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- THADS thành phố N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình